

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/QĐ-UBND  
(Dự thảo 2)

Kon Tum, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phân cấp thực hiện về xây dựng, công bố, thông báo danh mục tuyến vận tải, vị trí bến xe hàng, vị trí đón, trả khách, điểm đỗ xe taxi công cộng trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Kon Tum về thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số /TTr-SGTVT ngày tháng năm 2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định phân cấp thực hiện về xây dựng, công bố, thông báo danh mục tuyến vận tải, vị trí bến xe hàng, vị trí đón, trả khách, điểm đỗ xe taxi công cộng trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo quy định Điều 33 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô được sửa đổi bổ sung bởi khoản 13 Điều 2 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong công tác xây dựng, quản lý, sử dụng, thông báo danh mục tuyến vận tải, vị trí bến xe hàng, vị trí đón, trả khách, điểm đỗ xe taxi công cộng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

### **Điều 2. Nguyên tắc phân cấp**

Việc phân cấp bảo đảm theo các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 4 Điều 2 Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019.

### **Điều 3. Nội dung phân cấp**

#### **1. Sở Giao thông vận tải**

a) Xây dựng và công bố: Danh mục mạng lưới tuyến xe buýt nội tỉnh và liên kết theo quy định tại khoản 13 Điều 2 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ.

b) Xây dựng và công bố các điểm dừng đỗ phục vụ cho phương tiện kinh doanh vận tải đón, trả khách trên địa bàn theo quy định tại khoản 13 Điều 2 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ; thực hiện thông báo về việc đưa vào khai thác hoặc ngừng khai thác điểm dừng đón, trả khách trên tuyến cố định theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 18 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

c) Thông báo vị trí bên xe hàng trên địa bàn tỉnh quy định tại Điểm c khoản 6 Điều 33 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ.

## 2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xây dựng các vị trí đón, trả khách cho xe taxi, xe buýt tại địa bàn theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 33 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ.

a) Xây dựng, công bố vị trí đón, trả khách cho xe hợp đồng, xe du lịch trong khu vực nội thành, nội thị thuộc các đô thị quy định tại điểm b khoản 6 Điều 33 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ.

c) Xây dựng điểm đỗ taxi công cộng do cơ quan nhà nước quản lý trên địa bàn quy định tại điểm d khoản 6 Điều 33 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ.

## **Điều 4. Phạm vi phân cấp**

1. Sở Giao thông vận tải thực hiện xây dựng, công bố, quản lý các điểm dừng đỗ phục vụ cho phương tiện kinh doanh vận tải đón, trả khách trên các tuyến đường được phân cấp hoặc giao quản lý; phối hợp cơ quan có liên quan thuộc Bộ Giao thông vận tải thực hiện đối với các tuyến Quốc lộ, Cao tốc không được giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, công bố vị trí đón, trả khách, điểm đỗ taxi công cộng trên phạm vi địa bàn cấp huyện quản lý trừ các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải và cơ quan chuyên môn của Bộ Giao thông vận tải quản lý.

## **Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan được phân cấp**

1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo quy định tại Điều 4 Quyết định này.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quyết định này.

3. Thực hiện xây dựng điểm dừng đỗ, vị trí đón, trả khách, điểm đỗ taxi theo quy định về đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

4. Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc tổ chức quản lý đảm bảo đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự và vệ sinh môi trường tại khu vực điểm dừng, vị trí đón, trả khách và điểm đỗ xe taxi công cộng theo quy định.

## **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (*để b/cáo*);
- Bộ Giao thông vận tải (*để b/cáo*);
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);
- Thường trực Tỉnh ủy (*để b/cáo*);
- Thường trực HĐND tỉnh (*để b/cáo*);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố Kon Tum;
- UBND các huyện, thành phố Kon Tum;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (*Văn thư - Lưu trữ*);
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Ngọc Tuấn**